

Số: 3934 /BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2022

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Số:.....1892.....

ĐẾN Ngày:.....

Chuyên:..15.6.2022..

Số và ký hiệu HS:..

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**Quyết định ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Quyết định ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình điều tra số 43) được xây dựng trên cơ sở Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13 (Luật số 89), bao gồm 186 chỉ tiêu thống kê, Chương trình điều tra số 43 về cơ bản đã đáp ứng thông tin đầu vào quan trọng cho Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Ngày 12/11/2021 Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12/11/2021 (Luật số 01) đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua kèm theo danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, bao gồm 230 chỉ tiêu thống kê để thu thập thông tin thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ mới.

- Theo Nghị định số/2022/NĐ-CP ngày/...../2022 của Chính phủ Quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Nghị định số) và khoản 5 Điều 17 của Luật số 89 quy định “Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia là cơ sở phân công, phối hợp giữa các Bộ, ngành trong việc xây dựng chương trình điều tra thống kê quốc gia, sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê, chế độ báo cáo thống kê và chương trình khác có liên quan đến hoạt động

thống kê”. Vì vậy, Chương trình điều tra thống kê quốc gia phải được thay thế để bảo đảm theo quy định được phân công theo quy định.

- Một số bất cập trong quá trình triển khai thực hiện như:

+ Thông tin thu thập chưa đáp ứng được Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới như thông tin thống kê đo lường kinh tế số, logistics,...

+ Nhu cầu thông tin thống kê phục vụ biên soạn, tổng hợp một số chỉ tiêu thống kê mới ban hành như: Thông tư số 06/2018/TT-BKHĐT ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững Việt Nam và Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp chỉ tiêu thống kê thuộc các bộ chỉ tiêu thống kê nói trên, Chương trình điều tra thống kê quốc gia cần phải thay thế nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê phục vụ biên soạn, tổng hợp một số chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê mới được ban hành trong thời gian qua.

+ Năm được chọn làm năm gốc để biên soạn các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh (thông thường các năm có số tận cùng là số 0 và 5). Vì vậy, cuộc “Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian” (tiền hành vào các năm có số tận cùng là 3 và 8) cần sửa đổi thành (tiền hành vào các năm có số tận cùng là 1 và 6) để thu thập thông tin phát sinh trong các năm có số tận cùng là 0 và 5 để phục vụ biên soạn chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

+ Một số cuộc điều tra chưa thống nhất kỳ thu thập thông tin như: Cuộc điều tra thống kê số 03 - Tổng điều tra kinh tế với chu kỳ 5 năm (ngày 01 tháng 3 và 01 tháng 7 tiến hành vào các năm có tận cùng là 1 và 6). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện cuộc Tổng điều tra kinh tế cho thấy có sự không đồng bộ và thống nhất trong cơ sở dữ liệu thống kê (đối với các đơn vị điều tra là cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp, thủy sản thông tin thu thập phát sinh năm hiện tại, các đơn vị điều tra khác như doanh nghiệp thì thông tin phát sinh của năm trước). Vì vậy, cần điều chỉnh thời gian thu thập thông tin để đồng bộ và thống nhất cơ sở dữ liệu thống kê. Bên cạnh đó, các cuộc điều tra thống kê đã được ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các khâu nên rút ngắn thời gian thu thập, xử lý tổng hợp, do đó kết quả điều tra được công bố sớm hơn nên thời điểm, thời gian thu thập thông tin cần có sự thay đổi cho phù

hợp. Vì vậy, cần rà soát thời điểm, thời kỳ của các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia cho phù hợp.

+ Việc thu thập, tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu thống kê quốc gia về bảo vệ môi trường còn rất nhiều khó khăn do thiếu số liệu điều tra. Vì vậy, cần bổ sung các cuộc điều tra thống kê quốc gia để thu thập các chỉ tiêu thống kê về môi trường.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê có sự thay đổi (Luật số 01, Nghị định số) và những khó khăn, vướng mắc, bất cập nêu trên, Chương trình điều tra số 43 phải được thay thế cho phù hợp.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện hành lang pháp lý về xây dựng các hình thức thu thập thông tin thống kê bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các quy định của Luật Thống kê.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng các cuộc điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật số 01 và được quy định tại Nghị định số.....

- Thu thập thông tin phục vụ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm.

- Biên soạn các chỉ tiêu thống kê trong Niên giám Thống kê.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

1. Xác định chính sách

Để đạt được các mục tiêu sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách với sự tham gia, đóng góp ý kiến của các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên do điều kiện về nguồn lực hạn chế nên bước đầu dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách tập trung vào 02 chính sách lớn, cụ thể:

Chính sách 1: Sự cần thiết phải sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Chính sách 2: Lồng ghép các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

2. Nội dung đánh giá tác động đối với từng chính sách

2.1. Chính sách 1: Sự cần thiết phải sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia

2.1.1. Đặt vấn đề

Chương trình điều tra thống kê quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định, được tiến hành định kỳ nhằm thu thập thông tin chủ yếu để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Sau khi Luật số 01 được thông qua, Chương trình điều tra thống kê quốc gia sẽ được sửa đổi nhằm bảo đảm tính thống nhất, khả thi, hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện đồng bộ các văn bản thống kê.

2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia nhằm:

- Phản ánh tình hình kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.
- Triển khai thực hiện đồng bộ các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia.
- Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê quốc gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không cần thiết phải sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Giải pháp 2: Cần thiết phải sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

2.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.1.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng không cần thiết phải sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Nếu lựa chọn giải pháp giữ nguyên hiện trạng thì sẽ không giải quyết được những hạn chế, bất cập như đã đề cập ở trên. Chính phủ sẽ gặp khó khăn trong việc quản lý nhà nước, khi không có đủ thông tin trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và không đáp ứng đủ nhu cầu thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

a) Tác động tích cực

Không làm phát sinh chi phí rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các cuộc điều tra.

b) Tác động tiêu cực

Không sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia khi hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã thay đổi sẽ dẫn đến việc không phù hợp với văn bản mới ban hành theo quy định, vì theo khoản 1 Điều 28 của Luật số 01 quy định “Chương trình điều tra thống kê quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định, được tiến hành định kỳ nhằm thu thập thông tin chủ yếu để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia”. Mặt khác nếu không sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia sẽ không loại bỏ được các thông tin không còn phù hợp, thiếu các thông tin phản ánh xu hướng phát triển về kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới, dẫn đến việc không đồng bộ trong việc triển khai thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định mới của các tổ chức quốc tế được ban hành trong thời gian 05 năm trở lại đây. Do đó, không có các thông tin phản ánh về các vấn đề, hiện tượng mới phát sinh nên sẽ không đưa ra được các chính sách hợp lý, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Không có các thông tin về giới sẽ thiếu số liệu theo giới trong bối cảnh thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

2.1.4.2. Giải pháp 2: Cần thiết phải sửa đổi Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

a) Tác động tích cực

Điều tra thống kê có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động thống kê, là căn cứ tin cậy để kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Các cuộc điều tra đã cung cấp phần lớn những thông tin phục vụ biên soạn các báo cáo thống kê tổng hợp hằng tháng, hằng quý, hằng năm phục vụ các cấp quản lý điều hành. Thông tin thống kê qua điều tra không những đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ Đảng, Nhà nước mà còn đáp ứng nhu cầu thông tin cho các tổ chức quốc tế và các đối tượng dùng tin khác.

Như vậy, điều tra thống kê đã thu thập được một khối lượng thông tin khá lớn phản ánh được nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và môi

trường, với chất lượng của các số liệu thống kê ngày càng được nâng cao, giúp các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương có được những thông tin quan trọng phục vụ quản lý, điều hành đất nước.

Chương trình điều tra số 43 nhằm thu thập thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật số 01. Trong thời gian vừa qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng như: Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;.... Ngày 12/11/2021, Luật số 01 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua kèm theo danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, bao gồm 230 chỉ tiêu thống kê. Do đó, để thu thập tổng hợp, biên soạn 230 chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật số 01 Chương trình điều tra thống kê quốc gia cần phải ban hành thay thế Chương trình điều tra số 43 theo Nghị định số..... Do đó, để đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp chỉ tiêu thống kê thì Chương trình điều tra thống kê quốc gia cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung thông tin thu thập vào một số cuộc điều tra thống kê và bổ sung một số cuộc điều tra thống kê mới nhằm bảo đảm thực hiện cam kết giữa Chính phủ Việt Nam và các tổ chức quốc tế cũng như các chỉ tiêu thống kê quốc gia mới ban hành. Bên cạnh đó, một số cuộc điều tra cần loại bỏ do một số chỉ tiêu thống kê không còn phù hợp trong thời kỳ mới, một số chỉ tiêu thống kê đã được thu thập từ Chế độ báo cáo thống kê hoặc khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu hành chính.

Dự thảo Chương trình điều tra thống kê quốc gia được xây dựng trên cơ sở các quan điểm sau:

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thống kê.
- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, chính xác, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê.

Việc xây dựng Chương trình điều tra thống kê quốc gia được xây dựng dựa trên các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm tính phù hợp: Chương trình điều tra thống kê quốc gia đáp ứng nhu cầu thông tin của hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được quy định trong Luật số 01 và Nghị định số
- Bảo đảm tính khả thi: Các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia phải bảo đảm thực hiện được trong thực tế, phù hợp

với trình độ hạch toán, ghi chép, kê khai, cung cấp của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình (hộ dân cư), giảm gánh nặng cho người cung cấp thông tin, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả của hoạt động thống kê.

- Bảo đảm tính không trùng lặp: Tránh sự trùng lặp, chồng chéo giữa các hình thức thu thập thông tin qua chế độ báo cáo thống kê và thu thập qua sử dụng dữ liệu hành chính. Đồng thời không trùng lặp giữa cuộc điều tra thống kê do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thực hiện và các cuộc điều tra do Bộ, ngành thực hiện.

- Bảo đảm tính kế thừa: Các cuộc điều tra thống kê thu thập thông tin để biên soạn, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật số 01 và Nghị định số sẽ được kế thừa và cải tiến để phù hợp với thực tiễn.

Nội dung chính của dự thảo Chương trình điều tra thống kê quốc gia, bao gồm:

- Quyết định gồm 03 Điều và Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành kèm theo Quyết định.

- Chương trình điều tra thống kê quốc gia gồm 9 nội dung: Thứ tự; tên cuộc điều tra; mục đích điều tra; đối tượng, đơn vị điều tra; loại điều tra; nội dung điều tra; thời kỳ, thời điểm điều tra; cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp.

- Chương trình điều tra thống kê quốc gia gồm 44 cuộc điều tra, trong đó có 03 cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia (Tổng điều tra dân số và nhà ở; Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; Tổng điều tra kinh tế) và 41 cuộc điều tra ở các lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

+ Nhóm 01. Điều tra dân số, lao động và việc làm, gồm 3 cuộc điều tra: (1) Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ; (2) Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình; (3) Điều tra lao động và việc làm.

+ Nhóm 02. Điều tra đất đai, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, gồm 8 cuộc điều tra: (1) Điều tra kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; (2) Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ; (3) Điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp; (4) Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp; (5) Điều tra chăn nuôi; (6) Điều tra lâm nghiệp; (7) Điều tra, kiểm kê rừng; (8) Điều tra thủy sản.

+ Nhóm 03. Điều tra công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ và vốn đầu tư, gồm 7 cuộc điều tra: (1) Điều tra ngành công nghiệp; (2) Điều tra năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp; (3) Điều tra hoạt động xây dựng; (4) Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ; (5) Điều tra thông tin khách du lịch nội địa; (6) Điều tra chi tiêu của khách du lịch nội địa và khách quốc tế đến Việt Nam; (7) Điều tra vốn đầu tư thực hiện.

+ Nhóm 04. Điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp và tài khoản quốc gia, gồm 5 cuộc điều tra: (1) Điều tra doanh nghiệp; (2) Điều tra cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể; (3) Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp; (4) Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian; (5) Điều tra thu thập thông tin tính các chỉ tiêu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm của các đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi.

+ Nhóm 05. Điều tra giá, gồm 9 cuộc điều tra: Điều tra giá tiêu dùng (CPI); (2) Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất; (3) Điều tra giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; (4) Điều tra giá sản xuất công nghiệp; (5) Điều tra giá sản xuất dịch vụ; (6) Điều tra giá sản xuất xây dựng; (7) Điều tra giá bất động sản; (8) Điều tra giá tiền lương; (9) Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Nhóm 06. Điều tra khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông, gồm 3 cuộc điều tra: (1) Điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ; (2) Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (3) Điều tra thống kê thương mại điện tử.

+ Nhóm 07. Điều tra y tế, xã hội và môi trường, gồm 6 cuộc điều tra: (1) Điều tra cơ sở và nhân lực y tế ngoài công lập; (2) Điều tra dinh dưỡng; (3) Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam; (4) Khảo sát sức khỏe dân cư và kinh nghiệm sống; (5) Điều tra người khuyết tật; (6) Điều tra các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường.

b) Tác động tiêu cực

Theo tính toán sơ bộ, các tác động về chi phí đối với ngân sách nhà nước nếu thực hiện theo phương án này tập trung vào hai khoản chính là:

- Chi phí cho việc tiến hành các cuộc điều tra thống kê quốc gia.

- Chi phí đầu tư nâng cấp phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thống kê; đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị máy tính, hệ thống mạng để tạo lập, kết nối và chia sẻ các thông tin thuộc hệ thống thống kê tập trung (Tổng cục Thống kê và 63 Cục Thống kê cấp tỉnh);...

Theo tính toán của Tổng cục Thống kê các chi phí như vậy là tối thiểu, cần thiết và không gây tổn kém quá nhiều cho ngân sách nhà nước. Mặt khác, nhờ việc ứng dụng công nghệ thông tin, kinh phí để thực hiện thu thập các cuộc điều tra hiện nay đã giảm rất nhiều so với trước, Ví dụ như: Kinh phí Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 dự kiến là 1.500 tỷ đồng nhưng nhờ ứng dụng

công nghệ thông tin trong các khâu thu thập, xử lý nên giảm còn 1.100 tỷ đồng; Tổng điều tra kinh tế năm 2021 nhờ ứng dụng công nghệ thông tin trong khâu thu thập Web-form, CAPI nên kinh phí đã giảm rất nhiều (từ 700 tỷ đồng giảm còn 400 tỷ).

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Việc bổ sung các thông tin về giới sẽ khắc phục những hạn chế của tình trạng thiếu số liệu theo giới trong bối cảnh thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

2.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia có lợi ích đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và xã hội. Với các lợi ích như vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy nếu chọn lựa giải pháp có lợi nhất đối với điều kiện ở nước ta hiện nay thì cần thiết ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia thay thế Chương trình điều tra số 43.

2.2. Chính sách 2: Lồng ghép các cuộc điều tra thống kê

2.2.1. Đặt vấn đề

Nguyên tắc quan trọng được đặt ra khi xây dựng Chương trình điều tra thống kê quốc gia là giảm gánh nặng cho người cung cấp thông tin, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả của hoạt động thống kê.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia là thể chế hoá nhu cầu thông tin thống kê về tình hình kinh tế - xã hội của quốc gia. Từ hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia xác định các hình thức thu thập thông tin. Theo Luật số 89, thông tin thống kê được thu thập theo 3 hình thức: Điều tra thống kê; Chế độ báo cáo thống kê và Khai thác cơ sở dữ liệu hành chính. Theo xu hướng chung của quốc tế, thu thập thông tin thống kê nên tận dụng nguồn thông tin sẵn có phục vụ công tác thống kê để giảm chi phí trong việc thực hiện các cuộc điều tra thống kê. Thống kê Việt Nam đang trong quá trình hội nhập, cũng không thể ở ngoài xu hướng chung của hoạt động thống kê quốc tế. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay điều tra thống kê vẫn là nguồn thông tin đầu vào quan trọng nhất vì nội dung thông tin thu thập qua điều tra thống kê đáp ứng nguồn thông tin phong phú, đa dạng, phản ánh được nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường với chất lượng của các số liệu thống kê ngày càng được nâng lên. Để thu thập

thông tin thống kê nhằm mục đích tổng hợp, biên soạn 230 chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Luật số 01 căn rà soát hình thức thu thập bằng điều tra thống kê. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như các chỉ tiêu thu thập trùng chéo giữa các cuộc điều tra, một số cuộc điều tra chuyên ngành được thực hiện cùng thời điểm, thời kỳ, đối tượng và đơn vị điều tra. Vấn đề cần thiết đặt ra phải rà soát các cuộc điều tra để sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, do đó tiến hành lồng ghép các cuộc điều tra thống kê là hết sức cần thiết.

2.2.2. Mục tiêu của chính sách

Lồng ghép các cuộc điều tra thống kê nhằm:

- Giảm gánh nặng cho người cung cấp thông tin.
- Tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả của hoạt động thống kê.

2.2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không lồng ghép các cuộc điều tra

Giải pháp 2: Lồng ghép các cuộc điều tra trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

2.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.2.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không lồng ghép các cuộc điều tra

Đối với một số cuộc điều tra cùng thời điểm, thời kỳ, đối tượng và đơn vị điều tra nếu không tiến hành lồng ghép sẽ gây gánh nặng cho người cung cấp thông tin, gây tổn kém ngân sách của Nhà nước.

a) Tác động tích cực

Không tổn kém chi phí, thời gian cho việc rà soát các cuộc điều tra thống kê.

b) Tác động tiêu cực

Gây gánh nặng cho người trả lời, gây tổn kém ngân sách cho nhà nước.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Không bổ sung các thông tin về giới sẽ thiếu số liệu theo giới trong bối cảnh thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

2.2.4.2. Giải pháp 2: Lồng ghép các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia

a) Tác động tích cực

Lồng ghép các cuộc điều tra nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian, giảm gánh nặng cho người trả lời.

- Nội dung lồng ghép theo hướng: Đề xuất lồng ghép một số cuộc điều tra thống kê theo nguyên tắc (cùng đối tượng, cùng đơn vị và thời điểm, thời kỳ điều tra) để thu thập thông tin theo hướng bổ sung nội dung điều tra, mở rộng mẫu điều tra.

- Tiêu chí để sắp xếp lại các cuộc điều tra thống kê:

+ Những nội dung cùng được thu thập ở một đơn vị điều tra cần được xem xét để sắp xếp chung vào một cuộc điều tra.

+ Những chỉ tiêu cùng chu kỳ thu thập cần được xem xét để xếp chung vào một cuộc điều tra.

+ Những chỉ tiêu có chung lĩnh vực hoặc cùng ngành kinh tế cần được xem xét để xếp chung vào một cuộc điều tra.

+ Những chỉ tiêu điều tra có chung một mục đích cụ thể cần được xem xét để xếp chung vào một cuộc điều tra.

- Mục đích sắp xếp lại các cuộc điều tra thống kê:

+ Giảm bớt được số lượng các cuộc điều tra thống kê, giảm gánh nặng cho các đơn vị điều tra trong việc cung cấp thông tin.

+ Giảm bớt được sự trùng lặp về nội dung thu thập giữa các cuộc điều tra thống kê.

+ Giảm bớt gánh nặng cho các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

+ Tiết kiệm nguồn nhân lực trong việc tổ chức thực hiện.

+ Nâng cao chất lượng số liệu thống kê.

- Đề xuất sắp xếp lại một số cuộc điều tra thống kê, cụ thể như sau:

+ Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ được sắp xếp từ các cuộc điều tra sau: Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa; Điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác; Điều tra hoạt động vận tải kho bãi; Điều tra xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ (chu kỳ hàng quý).

+ Điều tra doanh nghiệp được sắp xếp từ các cuộc điều tra sau: Điều tra doanh nghiệp; Điều tra xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ (chu kỳ hằng năm); riêng Điều tra vốn đầu tư thực hiện (chu kỳ hằng năm) và Điều tra hoạt động xây dựng (chu kỳ hằng năm) chỉ tiến hành lồng ghép đối với các đơn vị điều tra là doanh nghiệp.

+ Điều tra xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ (chu kỳ 5 năm) được sắp xếp vào cuộc Tổng điều tra kinh tế.

+ Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp được sắp xếp từ cuộc điều tra sau: Điều tra năng suất sản lượng cây hằng năm; Điều tra năng suất sản lượng cây lâu năm.

b) Tác động tiêu cực

Về cơ bản chính sách này không có tác động tiêu cực. Tuy nhiên, việc lồng ghép đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để thực hiện việc rà soát các cuộc điều tra thống kê.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Việc bổ sung các thông tin về giới sẽ khắc phục những hạn chế của tình trạng thiếu số liệu theo giới trong bối cảnh thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

2.2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc lồng ghép các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia có lợi ích đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và xã hội. Với các lợi ích như vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy nếu chọn lựa giải pháp có lợi nhất đối với điều kiện ở nước ta hiện nay thì cần thiết lồng ghép các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

III. QUÁ TRÌNH THAM VẤN

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trực tiếp tham khảo ý kiến của các chuyên gia thống kê, các cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ thống kê và một số chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác đánh giá tác động các dự án luật, pháp lệnh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng tham khảo các thông tin, sử dụng dữ liệu từ một số trang web; sử dụng kết quả, báo cáo sẵn có của cơ quan thống kê; tham khảo kết quả nghiên cứu của một số tổ chức quốc tế và tham khảo kinh nghiệm quốc tế về các vấn đề liên quan đến hoạt động thống kê.

Dự thảo Báo cáo cũng đã được lấy ý kiến tham vấn trực tiếp của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cán bộ, công chức làm công tác thống kê trong các Bộ, ngành, địa phương, trong các Cơ quan Thống kê tập trung để bổ sung và hoàn thiện hơn.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Quyết định về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia./. *nu*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTH);
- Lưu: VT, TCTK *1.7*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Chí Dũng